

Administrator 0000000000.

0000, 25 10 2012 03:06 - 0000 0000, 01 11 2012 16:51

[porno](#) [porn](#)

Nguồn: comungnhadat.com

1. Hướng dẫn tính toán chi phí đi vay phải ghi nhận theo quy định như sau:

1.1. Chi phí đi vay phải ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định.

1.2. Chi phí đi vay liên quan đến tài sản đang xây dựng khi có đủ các điều kiện vốn hoá thì được vốn hoá theo đúng quy định tại Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay" và định nghĩa tài sản đang xây dựng, xác định chi phí đi vay được vốn hoá, thời điểm bắt đầu vốn hoá, tạm ngừng vốn hoá và chấm dứt vốn hoá.

1.3. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang xây dựng khi có đủ điều kiện vốn hoá thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chi phí khi mua hoặc phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

1.4. Được vốn hoá chi phí đi vay được vốn hoá theo đúng quy định hiện hành của Chuẩn mực kế toán cho hai trường hợp: (1) Khoản vay vốn riêng biệt sản xuất cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang xây dựng và (2) Các khoản vay chung trong đó có sản xuất cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang xây dựng.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sản xuất vào mục đích có được tài sản đang xây dựng thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

- Vốn hoá chi phí đi vay đối với khoản vay riêng biệt:

Chi phí đi vay được vốn hoá cho mỗi kỳ kế toán

= Chi phí đi vay thực tế phát sinh của khoản vay riêng biệt

- Thu nhập phát sinh tạm thời đầu tư tạm thời của các khoản vay đó

- Vốn hoá chi phí đi vay đối với các khoản vay chung:

Số chi phí đi vay được vốn hoá cho mỗi kỳ kế toán (1)

= Chi phí lãi bình quân gia quyền phát sinh cho đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang xây dựng cho đến cuối kỳ kế toán (2)

x Tỷ lệ vốn hoá (%) (3)

Chi phí lãi kỳ Σ

Chi phí Σ tháng chi phí thực tế phát sinh trong kỳ kế toán (5)

bình quân = cho từng x

gia quyền (2) tài sản (4) Σ tháng phát sinh của kỳ kế toán (6)

Administrator 0000 00000000.

0000, 25 10 2012 03:06 - 0000 0000 0000, 01 11 2012 16:51

Tỷ lệ vốn hoá (%) (3) Tỷ lệ số tiền lãi vay thực tế của các khoản vay phát sinh trong kỳ (7)

$$= \frac{\text{Số dư bình quân gia quyền các khoản vay gốc (8)}}{\text{Số dư của Số tháng mà tổng khoản vay phát sinh trong kỳ kế toán (5) các khoản vay = tổng khoản x}}$$

Số dư bình quân gia quyền các khoản vay gốc (8)

Số dư bình
quân gia quyền

Σ

Số dư của Số tháng mà tổng khoản vay phát sinh trong kỳ kế toán (5)
các khoản vay = tổng khoản x

gốc (8) vay gốc (9) Số tháng phát sinh của kỳ kế toán (6)

1.5. Nếu có phát sinh các khoản chi phí khác hoặc phí trả của những khoản vay bằng phát hành trái phiếu thì phải điểu chỉnh nội chi phí đi vay bằng cách phân bổ giá trị các khoản chi phí khác hoặc phí trả theo mức trong hai phương pháp cho phù hợp (phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng). Tuy nhiên doanh nghiệp phải áp dụng nhất quán phương pháp đã lựa chọn trong mức kỳ kế toán năm.

1.6. Với vốn hoá chi phí đi vay số được tính trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

1.7. Với vốn hoá chi phí đi vay số chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuyển đổi tài sản dở dang vào số dòng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó số được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

2. Phương pháp kế toán

2.1. Kế toán chi phí đi vay

2.1.1. Trường hợp chi phí đi vay ghi vào chi phí tài chính trong kỳ: Được thực hiện theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Xem phần hướng dẫn TK 635).

2.1.2. Trường hợp chi phí đi vay được điểu chỉnh vốn hoá.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang khi có đủ các điều kiện được vốn hoá theo quy định thì xử lý như sau:

a) Đối với khoản vốn vay riêng biệt, chi phí đi vay được vốn hoá cho tài sản dở dang được xác định là chi phí đi vay thực tế phát sinh từ các khoản vay trả (-) đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tài chính của các khoản vay này, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tài chính)

Nợ TK 241 - Xây dựng cơ bản dở dang (Tài sản đầu tư xây dựng dở dang)

Nợ TK 627 - Chi phí sản xuất chung (Tài sản sản xuất dở dang)

Có các TK 111, 112 (Nếu trả lãi vay định kỳ)

Có TK 142 - Chi phí trả trước ngắn hạn (Chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nếu trả trước ngắn hạn chi phí đi vay)

Có TK 242 - Chi phí trả trước dài hạn (Phân bổ chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nếu trả trước dài hạn chi phí đi vay)

Có TK 335 - Chi phí phải trả (Trích trước chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nếu chi phí đi vay trả sau).

b) Đối với các khoản vốn vay chung, chi phí đi vay được vốn hoá là toàn bộ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào chi phí đầu tư XDCB hoặc chi phí sản xuất sản phẩm mà không phải điểu chỉnh cho những khoản thu nhập phát

Administrator 0000 00000000.

0000, 25 10 2012 03:06 - 0000 0000 0000, 01 11 2012 16:51

sinh do đư u t t m th i, ghi:

N TK 241 - Xây d ng c b n d dang

N TK 627 - Chi phí s n xu t chung

Có các TK 111, 112 (N u tr l i vay đ nh k)

Có TK 142 - Chi phí tr tr c ng n h n (Chi phí đi vay ph i tr

trong k - n u tr tr c ng n h n chi phí đi vay)

Có TK 242 - Chi phí tr tr c dài h n (Phân b chi phí đi vay ph i tr trong k - n u tr tr c dài h n chi phí đi vay)

Có TK 335 - Chi phí ph i tr (Trích tr c chi phí đi vay ph i tr

trong k - n u chi phí đi vay tr sau).

- Các kho n thu nh p phát sinh t ho t đ ng đ u t t m th i c a các kho n v n vay chung, ghi:

N các TK 111, 112

Có TK 515 - Doanh thu ho t đ ng tài chính.

2.1.3. Chi phí đi vay liên quan tr c ti p đ n tài s n d dang trong các giai đo n mà quá trình đ u t xây d ng ho c s n xu t tài s n d dang b gián đo n m t cách b t th ng ho c k t khi ch m đ t v n hoá ph i tính vào chi phí tài chính, ghi:

N TK 635 - Chi phí tài chính

Có các TK 111, 112, 142, 242, 335,...

2.2. K toán chi phí đi vay trong tr ng h p phát hành trái phi u công ty:

Đ c th c hi n theo Ch đ k toán Doanh nghi p hi n hành (Xem h ng d n TK 343, 635).

(*Ngu n : <http://www.webketoan.vn>*)